

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11- ĐỒNG NAI
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 60/2025/QĐST- DS

Đồng Nai, ngày 08 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 136/2025/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ông Trần Đại H, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Số 229/3/18 Lê Quang Đ, phường Đ, thành phố Hồ Chí Minh.

* **Bị đơn:** Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Khu phố 1, phường B, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về số nợ: Bị đơn ông Nguyễn Đình T còn nợ của nguyên đơn ông Trần Đại H số tiền gốc là 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).

Bị đơn ông Nguyễn Đình T đồng ý trả cho nguyên đơn ông Trần Đại H số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).

- Về thời hạn và phương án trả nợ: Được chia làm 02 đợt cụ thể như sau:

+ Đợt 1: Vào ngày 27-3-2026 ông T có trách nhiệm trả cho ông H số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

+ Lần 2: Vào ngày 31-8-2026 ông T có trách nhiệm trả cho ông H số tiền còn lại là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

Trong trường hợp ông Nguyễn Đình T vi phạm nghĩa vụ trả nợ một lần trong các lần thỏa thuận thì ông Trần Đại H được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành toàn bộ số tiền tại thời điểm yêu cầu tương ứng với số tiền chưa thi hành.

Về lãi suất: Ông H không yêu cầu giải quyết.

Kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu Thi hành án của người được Thi hành cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải Thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải Thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về Án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí dân sự sơ thẩm là 1.750.000đ (*Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*). Ông T tự nguyện chịu số tiền án phí là 875.000 đồng. Ông H tự nguyện chịu số tiền án phí là 875.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông H đã nộp là 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) ông H đã nộp, trả lại cho ông H số tiền tạm ứng án phí còn lại là 1.125.000đ (*Một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 003099 ngày 13-10-2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11- Đồng Nai.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự (02);
- TAND tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND khu vực 11 – Đồng Nai (01);
- THADS tỉnh Đồng Nai (01);
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11- Đồng Nai (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (04).

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hảo